TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2024/DS-PT Ngày 16-01-2024 V/v tranh chấp chia di sản thừa kế, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 10/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp chia di sản thừa kế, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123/2023/QĐXXPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1958;

- Anh Đinh Văn Thành Đ, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: NLQ, sinh năm 2006;

Người đại diện theo pháp luật của NLQ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà T, bà L, chị Th, NLQ; vắng mặt anh Đ (đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Bà Đinh Thị T kết hôn với ông Đinh Văn Đào năm 1983, sinh được 03 người con gồm Đinh Thị Th, Đinh Văn Thắng (tức Đinh Văn Trường) và Đinh Văn Thành Đ.

Năm 2004 bà Toàn và ông Đào ly hôn nhau theo Bản án số 27/PTHN ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (Bản án số 27). Theo bản án, anh Đinh Văn Thành (tức Đạt) được Tòa án giao cho ông Đinh Văn Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Giao ông Đinh Văn Đào được sở hữu và sử dụng ngôi nhà mái bằng 2 tầng có diện tích 2 tầng 72m2. Cùng toàn bộ hệ thống công trình phụ gồm nhà tắm, bể nước, nhà vệ sinh trên tổng diện tích 150m^2 đất thuộc thửa số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 có phía Đông giáp nhà ông Hồng, phía Tây giáp ông Hùng, phía Nam trục đường xóm, phía Bắc giáp đường 57B có tổng giá trị 235.500.000 đồng và sở hữu một số các động sản khác. Ông Đào có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đinh Văn Trường (tức Thắng) số tiền công sức đóng góp và duy trì phát triển khối tài sản chung là 30 triệu đồng.

Sau khi ly hôn, ông Đào hứa với các con sẽ không lấy vợ nữa. Ông Đào động viên anh Thắng ở cùng ông Đào, kiến thiết nhà cửa rồi lấy vợ. Anh Thắng tin tưởng nên đã cùng ông Đào kinh doanh và sửa chữa đồ điện tại nhà và có công sức đóng góp cùng ông Đào xây dựng thêm khu nhà giữa tại mảnh đất này gồm 01 nhà hai tầng khoảng 200m^2. Số tiền 30 triệu đồng mà lẽ ra ông Đào phải trả cho anh Thắng, nhưng anh Thắng đã đóng góp cùng ông Đào xây dựng các công trình trên đất và sắm sửa tài sản trong gia đình cùng với ông Đào. Tuy nhiên sau khi xây dựng các công trình trên đất xong thì ông Đào lấy bà Nguyễn Thị L và đuổi anh Thắng không cho ở cùng nữa. Ngày 02/6/2009, anh Thắng về nhà bà T với tâm trạng rất tiêu cực, anh viết giấy ủy quyền cho bà T để lấy số tiền 30 triệu tiền công sức đóng góp từ ông Đào và anh Thắng bỏ đi làm ăn xa từ đó đến nay không về nữa. Ngày 24/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tuyên bố là anh Thắng đã chết và xác định ngày chết của anh Đinh Văn Thắng là ngày 01/10/2018. Anh Thắng không có vợ con.

Ông Đào lấy bà L sinh được NLQ. Ngày 19/6/2020, ông Đào chết, không để lại di chúc gì. Toàn bộ tài sản chung của ông Đào và anh Thắng hiện nay bà L đang quản lý sử dụng gồm:

- Diện tích 150m^2 đất thuộc thửa số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 tọa lạc tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Giá trị thửa đất hiện nay nguyên đơn ước tính khoảng 01 tỷ đồng.

- Tài sản trên đất: 01 Ngôi nhà 02 tầng tổng diện tích 72m^2 xây dựng 2002 (giá trị khoảng 200.000.000 đồng); 01 ngôi nhà 02 tầng tổng diện tích 200m^2 xây năm 2004 cùng công trình phụ, bể nước (giá khoảng 600.000.000 đồng). Giá trị nhà các công trình phụ nguyên đơn ước tính khoảng 800.000.000 đồng.

Nguyên đơn xác định bà T là mẹ của anh Thắng nên bà T thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Thắng. Chị Th, anh Đ là con ông Đào nên thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đào. Bà T, chị Th, anh Đ thống nhất làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết phân chia thừa kế tài sản chung của anh Thắng và ông Đào cụ thể như sau: Bà Đinh Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được thừa kế toàn bộ phần tài sản của anh Thắng nằm trong khối tài sản chung của anh Thắng và ông Đào. Chị Đinh Thị Th và anh Đinh Văn Thành Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được quyền thừa kế phần tài sản của ông Đinh Văn Đào nằm trong khối tài sản chung của ông Đào với anh Thắng.

Trong bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án bà T trình bày: Bà xác định công sức của anh Thắng nằm trong tài sản của ông Đào gồm 30 triệu đồng trong bản án ly hôn năm 2004, và năm 2004 anh Thắng xây dựng cùng ông Đào khu nhà giữa là 200m^2 (BL33). Số tiền 30 triệu tính trượt giá đến nay là 300 triệu đồng, còn thời gian anh Thắng ở với ông Đào, bà tính anh Thắng có sự đóng góp để xây nhà 2 tầng là 200 triệu đồng; tổng là 500 triệu đồng. Bà không còn tài liệu chứng cứ gì liên quan đến số tiền 30 triệu đồng và công sức đóng góp của anh Thắng xây nhà với ông Đào (BL126). Ngoài số tiền 30 triệu đồng được đề cập trong bản án năm 2004, bà T cũng không biết anh Thắng đóng góp như thế nào, bà chỉ biết anh Thắng ở cùng ông Đào thì có làm nghề điện cùng với ông Đào thì bà nghĩ anh Thắng có thu nhập và ông Đào lấy làm nhà (BL47).

Anh Đ trình bày: Sau khi ly hôn với bà T, năm 2004 bố anh còn làm thêm một nhà 02 tầng diện tích 200m^2. Theo anh thì ngôi nhà này do bố anh xây dựng, có phần đóng góp của anh Thắng, không có phần của ai khác. Phần đóng góp công sức của anh Thắng đối với ngôi nhà này anh không xác định được, anh cũng không biết anh Thắng có đóng góp khoản tiền nào cho bố anh xây nhà hay không. Anh đề nghị Tòa án chia di sản của bố anh là thửa đất số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 tọa lạc tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và tài sản

trên đất theo pháp luật. Trước khi chết bố anh không để lại di chúc gì để định đoạt tài sản của mình. Anh Thắng cũng không để lại di chúc để định đoạt tài sản của mình (BL35).

Anh Đ đề nghị chia đất và tài sản trên đất sau khi đã trừ đi phần đóng góp công sức của anh Thắng, còn lại chia 04 phần cho anh, chị Th, NLQ, bà L. Anh đồng ý để NLQ và bà L được sử dụng nhà đất và có trách nhiệm trả chênh lệch tài sản cho anh (BL42). Anh Đ không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh công sức đóng góp của anh Thắng trong khối di sản với ông Đào để cung cấp cho Tòa án (BL 42).

Chị Th trình bày: Chị xác định di sản của ông Đào để lại như nội dung đơn khởi kiện. Như chị biết thì nhà mái bằng 200m^2 là có công sức đóng góp của anh Thắng, cụ thể đóng góp như thế nào thì chị không biết. Trước khi chết anh Thắng không để lại di chúc định đoạt tài sản của mình. Anh Thắng có để lại cho mẹ chị giấy ủy quyền đề ngày 02/6/2009 xác định có công sức đóng góp của anh Thắng trong khối tài sản chung với ông Đào, ủy quyền cho mẹ chị lấy. Chị không có văn bản, giấy tờ gì xác định phần công sức đóng góp hay tiền bạc mà anh Thắng góp cho ông Đào xây dựng nhà 02 tầng 200 m^2 (BL43).

2. Trong quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn trình bày:

Bà xác định di sản của ông Đào gồm thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 diện tích 167,3m^2 tại thôn Hùng Vương, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đã được cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 25/11/2009 mang tên Đinh Văn Đào và Nguyễn Thị L. Đây là tài sản chung giữa bà và ông Đào. Nguồn gốc thửa đất là do khi ông Đào ly hôn với bà T được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định chia cho. Sau khi lấy bà thì bà cũng bán đất riêng của bà để cùng ông Đào trả nợ cho bà T nên khi Nhà nước cấp GCN quyền sử dụng đất thì bà và ông Đào cùng đứng tên. Trên đất có 01 nhà mái bằng có trước khi lấy bà, 01 nhà mái bằng xây cuối năm 2004, khi bà về ở với ông Đào thì mới hoàn thiện xong phần xây thô, đến năm 2008-2009 mới hoàn thiện xong. Trên đất còn có các công trình phụ. Ngoài các tài sản nêu trên thì ông Đào không còn để lại tài sản nào khác. Bà không biết gì về số tiền 30 triệu đồng mà ông Đào phải trả cho anh Thắng theo bản án của Tòa năm 2004, ông Đào không nói gì với bà, việc ông Đào trả nợ cho anh Thắng như thế nào bà không biết.

Ông Đào có di chúc, có chứng thực của UBND xã Yên Tiến để lại toàn bộ tài sản cho bà và NLQ. Vì vậy, chị Th, anh Đ, bà T không có quyền yêu cầu chia di sản của ông Đào để lại.

Bà không nhất trí đối với yêu cầu của bà T về số tiền 30 triệu đồng mà ông Đào có nghĩa vụ trả cho anh Thắng theo bản án số 27, đến nay bà phải trả là 300

triệu đồng. Vì bà hoàn toàn không biết về số tiền này. Tại sao lúc ông Đào còn sống bà T không đến đòi. Hiện nay ông Đào và anh Thắng đều đã chết cho nên bà hoàn toàn không nhất trí. Vì yêu cầu của bà T hết sức vô lý (BL90). Bà ở cùng anh Thắng, anh Đ mấy tháng cũng không biết gì về việc đóng góp xây nhà 02 tầng (BL125).

3. Trong quá trình làm việc với Tòa án NLQ trình bày: Đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị L.

4. Kết quả thu thập chứng cứ

Kết quả làm việc với những người làm chứng: Ông Đinh Văn Son xác nhận đã ký vào bản di chúc ông Đinh Văn Đào viết tay đề ngày 12/5/2009 và xác nhận nội dung di chúc. Khi đó ông Đào khỏe mạnh minh mẫn. Sau đó bản di chúc này đã được UNND xã Yên Tiến chứng thực.

Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ tại UBND xã Yên Tiến:

Theo hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính xã Yên Tiến lập năm 1985 thửa đất số 37 tờ bản đồ số 10 có diện tích 500m^2 mang tên ông Vị. Có tứ cận cụ thể:

Phía Đông giáp nhà ông Hồng;

Phía Tây giáp đất Hợp tác xã;

Phía Nam giáp đất ông Nhân;

Phía Bắc giáp đường 57 B.

Sau đó ông Vị bán cho ông Đào, bà T 150m^2 sử dụng và không có tranh chấp với ai. Năm 2004 vợ chồng ông Đào bà T ly hôn. Ông Đào được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cho hưởng tài sản là 150m^2 đất tại thửa số 37 nêu trên và tài sản trên đất là 01 nhà 2 tầng diện tích 72m^2, bể nước, nhà tắm, nhà vệ sinh. Bà T cũng không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì đối với thửa đất này nữa.

Theo bản đồ địa chính xã Yên Tiến lập năm 2006 thì thửa đất 37 tờ bản đồ số 10 nêu trên được tách ra thành 3 thửa 51, 52, 53 tờ bản đồ số 19. Trong đó ông Đào đứng tên thửa số 51 với diện tích 167,3m^2 đất ở.

Ngày 25/11/2009 Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 853272 mang tên ông Đinh Văn Đào và bà Nguyễn Thị L thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 với diện tích 167,3m^2 đất ở. Có tứ cận:

Phía Đông giáp nhà ông Vũ;

Phía Tây giáp đất ông Hùng;

Phía Nam giáp đất ông Nhân;

Phía Bắc giáp đường 57 B;

Tháng 6/2020 ông Đào chết, từ khi kết hôn với bà L, ông Đào với bà L và con trai tên Đại sinh sống trên thửa đất này cho đến nay. Không xảy ra tranh chấp với ai (BL109). Trước khi chết ông Đào vẫn sinh sống cùng bà L. Bà L là người trực tiếp chăm sóc ông Đào bị bệnh cho đến khi chết (BL 98).

Ngày 15/5/2019 ông Đào có đến UBND xã Yên Tiến lập di chúc, có chứng thực của UBND xã Yên Tiến để định đoạt thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 này cho mẹ con bà L, NLQ sau khi ông Đào chết. Theo bản di chúc thì ông Đào để lại toàn bộ đất, tài sản trên đất tại thửa số 51 cho bà L, NLQ.

Tại sổ chứng thực hợp đồng giao dịch số 01/2019, UBND xã Yên Tiến chứng thực di chúc của ông Đinh Văn Đào số chứng thực 54 ngày 15/5/2019. Tại UBND xã Yên Tiến không lưu bản di chúc này của ông Đào. UBND xã Yên Tiến không chứng thực bất kỳ bản di chúc hay giấy tờ gì liên quan đến thửa đất số 37 của ông Đào nữa (BL98).

Đối với giấy ủy quyền đề ngày 02/6/2009 của anh Đinh Văn Thắng có xác nhận của UBND xã Yên Tiến. Thay mặt UBND xã là chủ tịch Nguyễn Văn Mạnh xác nhận giấy ủy quyền của anh Thắng cho mẹ là bà Đinh Thị T. Việc thực hiện nội dung ủy quyền giữa bà T và anh Thắng như thế nào địa phương không nắm được. Anh Thắng có công sức đóng góp xây dựng nhà với ông Đào hay không địa phương cũng không biết được. Địa phương cũng chưa từng giải quyết tranh chấp tài sản hay nợ nần gì giữa bố con ông Đào, anh Thắng (BL116).

Kết quả đo đạc hiện trạng: Thửa đất có tứ cận:

Phía Đông giáp nhà ông Vũ, dài 32,49 m;

Phía Tây giáp đất ông Hoàn, dài 32,28m;

Phía Nam giáp đất ông Nhân, dài 5,08m;

Phía Bắc giáp đường 57 B, 5,28m;

Diện tích là 167,3 m^2.

Và một số công trình xây dựng trên đất được mô tả chi tiết trong Biên bản thẩm định tại chỗ.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản tranh chấp là: 2.501.090.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 166, 609, 611, 612, 613, 614, 615, 623, 631, 635, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều

147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ đối với yêu cầu chia di sản thừa kế tài sản là 150m^2 đất thuộc thửa số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 tọa lạc tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và các tài sản trên đất (nay là thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 với diện tích 167,3m^2 tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định).

2. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, tranh chấp đòi lại tài sản".

2.1 Trước khi chết ông Đinh Văn Đào chưa trả cho anh Đinh Văn Thắng số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng theo bản án số 27/PTHN ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

2.2. Chia di sản thừa kế của anh Đinh Văn Thắng đối với số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng cho ông Đinh Văn Đào và bà Đinh Thị T mỗi người được 15 (mười lăm) triệu đồng. Buộc bà Nguyễn Thị L và NLQ phải liên đới trả cho bà Đinh Thị T 15 (mười lăm) triệu đồng.

2.3. Trước khi chết ông Đinh Văn Đào không để lại di chúc đối với số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng nên chia di sản thừa kế là số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng mà ông Đinh Văn Đào được hưởng thừa kế từ anh Đinh Văn Thắng cho bà Nguyễn Thị L, chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ, NLQ, mỗi người được 3.750.000 (ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị L và NLQ phải liên đới trả cho chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ mỗi người 3.750.000 (ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn) đồng. (Bản thân bà Nguyễn Thị L và NLQ mỗi người được chia 3.750.000 đồng nhưng hiện nay hai người đang là người quản lý di sản của ông Đinh Văn Đào để lại).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Yêu cầu của bà Đinh Thị T về công sức đóng góp của anh Đinh Văn Thắng xây nhà 02 tầng năm 2004 cùng với ông Đinh Văn Đào thiếu căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/7/2023, bà Đinh Thị T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng giao cho tôi được quyền thừa kế tài sản của anh Thắng trong khối tài sản chung giữa anh Thắng và ông Đào; cụ thể là số tiền 30 triệu đồng và toàn bộ công sức của anh Thắng làm nghề kinh doanh và sửa chữa đồ điện dân dụng chung với ông Đào trong thời gian bố con sống cùng nhau.

Ngày 14/7/2023, bà Nguyễn Thị L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà L và NLQ phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30 triệu đồng theo quyết định của Bản án số 27/2004/HNGĐ-PT ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

- Về đường lối giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; bác đơn kháng cáo của bà Đinh Thị T và bà Nguyễn Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L HĐXX xét thấy.

[2.1] Về di sản thừa kế của ông Đinh Văn Đào để lại: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX xét thấy, vào năm 2004 sau khi ly hôn với bà Đnh Thị Toan, theo quyết định của Bản án số 27/2004/HNGĐ-PT ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về việc phân chia tài sản chung thì ông Đinh Văn Đào được quyền sử dụng thửa số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 có diện tích là 150m^2 và được quyền sử dụng ngôi nhà mái bằng 2 tầng diện tích 72m^2 cùng toàn bộ hệ thống công trình phụ trên đất, tọa lạc tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nay là thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 diện tích 167,3m^2 tại thôn Hùng Vương, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên ông Đinh Văn Đào và bà Nguyễn Thị L.

Trước khi chết, ông Đào có để lại di chúc đã được chứng thực tại UBND xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 15/5/2019, theo bản di chúc thì ông Đào để lại toàn bộ đất, tài sản trên đất tại thửa số 51 cho bà L, NLQ. Ngoài bản di chúc này thì ông Đào không lập bản di chúc nào khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh Đ rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu "Được quyền thừa kế phần tài sản của ông Đinh Văn Đào nằm trong khối tài sản chung của ông Đào với anh Thắng.". Xét thấy việc chị Th và anh Đ rút yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyên, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của chị Th và anh Đ là có căn cứ.

[2.2] Về di sản thừa kế của anh Đinh Văn Thắng (Trường) để lại: Theo bản án 27/2004/HNGĐ-PT ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định thì ông Đinh Văn Đào phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Thắng số tiền công sức đóng góp và duy trì phát triển khối tài sản chung là 30 triệu đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX xét thấy; vào năm 2004 sau khi ông Đào, bà T làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh Thắng có sống chung với ông Đào một thời gian, trong thời gian này ông Đào có xây dựng thêm một ngôi nhà mái bằng 02 tầng trên thửa đất mà Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định phân chia cho ông được quyền sử dụng. Theo lời khai của bà T thì anh Thắng đã tự nguyện đóng góp số tiền 30 triệu đồng này cùng với ông Đào để xây dựng nhà. Tuy nhiên, đến năm 2005, sau khi ông Đào kết hôn với bà L, do cha con xảy ra mâu thuẫn, ông Đào không cho anh Thắng sống chung với ông nữa; trước khi bỏ nhà ra đi. Ngày 02/6/2009 anh Thắng đã viết giấy ủy quyền cho bà T lấy số tiền 30 triệu đồng nói trên từ ông Đào. Tuy nhiên cho đến trước khi ông Đào chết bà T chưa lần nào yêu cầu ông Đào phải

trả lại số tiền này; cũng như việc bà T không làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự buộc ông Đào phải thi hành bản án về vấn đề này. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định trước khi chết ông Đào vẫn là người quản lý số tiền 30 triệu đồng của anh Thắng, không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tính trượt giá số tiền này lên 300 triệu và coi số tiền 30 triệu đồng này là di sản thừa kế của anh Thắng để lại, để phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về di sản là công sức đóng góp của anh Đinh Văn Thắng (Trường) vào khối tài sản chung của vợ chồng ông Đinh Văn Đào và bà Nguyễn Thị L: Sau khi bà T và ông Đào ly hôn (Tháng 9/2004) thì anh Thắng ở cùng ông Đào. Theo lời khai của các đương sự thì đến tháng 05/2005 anh Thắng không ở cùng ông Đào nữa nên thời gian anh Thắng ở với ông Đào không nhiều. Bà T cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh mang tính định lượng cụ thể, những đóng góp của anh Thắng cùng với ông Đào trong quá trình xây dựng ngôi nhà mái bằng 02 tầng vào cuối năm 2004. Phía bị đơn là bà L phủ nhận việc này, bà cho biết bà kết hôn với ông Đào ngày 12/01/2005, ngôi nhà mái bằng xây cuối năm 2004, sau khi bà về ở với ông Đào thì ngôi nhà mới hoàn thiện phần thô, đến năm 2008-2009 thì mới hoàn thiện xong. Anh Thắng chỉ ở với ông Đào mấy tháng sau khi ông Đào và bà T ly hôn, nên bà T nói anh Thắng có công sức xây nhà cùng ông Đào là không có căn cứ. Đối với tài liệu là giấy tờ, do bà T nộp tại phiên tòa có nội dung ghi chép các khoản tiền, theo bà T cho biết đây là những khoản tiền do ông Đào ghi chép về việc thanh toán tiền sửa chữa đồ điện dân dụng của bố con ông Đào với khách hàng trên địa bàn xã Yên Tiến trong 2004. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy, hiện nay ông Đào, anh Thắng đều đã chết; do vậy trong nội dung các khoản tiền ghi chép nêu trên không thể xác định được đâu là tiền thiết bị, vật tư thay thế đâu là tiền công sửa chữa, công thay thế thiết bị... Vì thế không thể xác định được phần công sức của anh Thắng cụ thể là bao nhiêu trong tổng số tiền nêu trên. Cho nên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T về vấn đề này.

[4] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cho nên bà Đinh Thị T và bà Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0002465 ngày 24/7/2023 (Đối với bà Đinh Thị T); Biên lai thu tiền số 0002461 ngày 18/7/2023 (Đối với bà Nguyễn Thị L); bà T, bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ các Điều 166, 609, 611, 612, 613, 614, 615, 623, 631, 635, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ đối với yêu cầu chia di sản thừa kế tài sản là 150m^2 đất thuộc thửa số 37 tờ bản đồ số 10 lập năm 1985 tọa lạc tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và các tài sản trên đất (nay là thửa đất số 51 tờ bản đồ số 19 với diện tích 167,3m^2 tại Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định).

2. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

2.1 Chia di sản thừa kế của anh Đinh Văn Thắng đối với số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng cho ông Đinh Văn Đào và bà Đinh Thị T mỗi người được 15 (mười lăm) triệu đồng. Buộc bà Nguyễn Thị L và NLQ phải liên đới trả cho bà Đinh Thị T 15 (mười lăm) triệu đồng.

2.2. Chia di sản thừa kế đối với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của ông Đinh Văn Đào cho chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ, bà Nguyễn Thị L, NLQ, mỗi người được 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị L và NLQ phải liên đới trả cho chị Đinh Thị Th, anh Đinh Văn Thành Đ mỗi người 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. (Bản thân bà Nguyễn Thị L và NLQ mỗi người được chia 3.750.000 đồng nhưng hiện nay hai người đang là người quản lý di sản của ông Đinh Văn Đào để lại).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Bác yêu cầu của bà Đinh Thị T về công sức đóng góp của anh Đinh Văn Thắng xây nhà 02 tầng năm 2004 cùng với ông Đinh Văn Đào.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Đinh Thị T và bà Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0002465 ngày 24/7/2023 (Đối với bà Đinh Thị T); Biên lai thu tiền số 0002461 ngày 18/7/2023 (Đối với bà Nguyễn Thị L); bà T, bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam